

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Ngày thi: **28/06/2022**

Phòng thi: **D5-31**

Tổ: **001**

Giờ: **14:45**

Mã nhận dạng: 002480

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Tuấn</i>
--	--	---	---

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **2**

Số tờ giấy thi: **2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240230	ĐỖ THỊ LAN	23/05/2002	CCQ2024H		1	Anh	8.1	8.8	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120240091	TRẦN THỊ KIM	01/01/2002	CCQ2024D		1	Anh	7.6	9.6	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/12/1999	CCQ2024A		1	Anh	8.8	8.8	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120240120	ĐINH THỊ HIỀN	06/09/2002	CCQ2024E		1	Anh	8.6	2.7	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120240231	VÕ HUỠNH KIỀU	25/06/1996	CCQ2024H		1	Anh	8.3	4.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120240152	NGUYỄN THỊ KIM	22/09/2002	CCQ2024F		1	Anh	8.3	8.4	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120240222	LÝ TRƯỜNG	22/11/1999	CCQ2024G		1	Anh	5.5	7.7	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120240234	DƯƠNG THÚY	01/02/2001	CCQ2024H		1	Anh	6.6	5.6	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120240124	HUỠNH LÊ KIM	06/07/2001	CCQ2024E		1	Anh	6.6	3.4	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120240238	TRỊNH ANH	05/11/2002	CCQ2024H		1	Anh	9.4	9.1	9.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120240107	NGUYỄN THỊ KIM	04/11/2001	CCQ2024D		1	Anh	7.8	2.3	4.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120240241	NGUYỄN THỊ TRÀ	28/10/2002	CCQ2024H		1	Anh	8.1	5.8	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120240223	ĐỖ THỊ TUYẾT	07/09/2002	CCQ2024G		1	Anh	6.1	3.5	4.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120240013	NGUYỄN VŨ BẢO	08/09/2001	CCQ2024A		1	Anh	8.6	7.7	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2120240224	NGUYỄN THỊ THANH	05/09/2002	CCQ2024G		1	Anh	8.6	6.8	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2120240247	NGUYỄN THUY THẢO	04/09/2002	CCQ2024H		1	Anh	8.1	8.1	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120240017	VÕ THỊ ÁI	09/10/2002	CCQ2024A		1	Anh	8.7	3.2	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120240248	ĐINH VŨ THIÊN	20/07/2001	CCQ2024H		1	Anh	8.2	4.8	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120240226	PHẠM THỊ THU	07/09/2002	CCQ2024G		1	Anh	8.9	2.7	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120240199	HUỠNH THỊ MỸ	16/12/2002	CCQ2024G		1	Anh	8.8	5.2	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **28/06/2022** Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-31**

Mã nhận dạng: 002480

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2
<i>Xuân</i>	<i>Phong</i>	<i>Nguyễn Thị Ngọc Bích</i>	<i>Nguyễn Thị Ngọc Bích</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240201	LÊ THỊ BẢO TRẦN	30/05/2002	CCQ2024G		1	<i>Phong</i>	8.6	6.3	7.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120240252	TRẦN QUỲNH BẢO TRẦN	09/10/2002	CCQ2024H		1	<i>Phong</i>	7.9	6.5	7.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2120240256	LÊ THỊ THANH XUÂN	01/09/2002	CCQ2024H		1	<i>Phong</i>	9.1	7.8	8.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9